

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2023
V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Hoàng.
- Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên toà:

Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2023/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Hòa Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp Bửu 2, xã Long Điền Đông, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị H, anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Long Điền Đông, huyện Đông H, tỉnh B.

Nguyên nhân ly hôn: Do mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 15/01/2012 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/10/2023 anh Lê Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Nội dung:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 15/01/2012 cho chị Huỳnh Thị H nuôi dưỡng, hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân chị Huỳnh Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Đ, có địa chỉ cư trú tại ấp Bửu 2, xã Long Điền Đông, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Huỳnh Thị H, anh Lê Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Nay chị H yêu cầu ly hôn anh Đ cũng đồng ý. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian chị H và anh Đ sống ly thân thì con chung do chị H nuôi dưỡng. Đồng thời em Lê Minh Khôi có nguyện vọng sống với chị H, nên cần tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009581 ngày 10/10/2023 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 15/01/2012 cho chị Huỳnh Thị H nuôi dưỡng, hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009581 ngày 10/10/2023 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

